

# TÓM TẮT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

---

## A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Hiểu được mục đích, yêu cầu của việc tóm tắt văn bản nghị luận.
- Tóm tắt được các văn bản nghị luận xã hội hoặc nghị luận văn học có độ dài khoảng trên dưới 1500 chữ.

## B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### I – NỘI DUNG

#### 1. Đặc điểm bài học

Ở lớp 10, HS đã được học cách tóm tắt văn bản tự sự và văn bản thuyết minh. Bởi vậy, việc tóm tắt văn bản nghị luận không có gì xa lạ đối với các em. Bài *Tóm tắt văn bản nghị luận* đặt ở gần cuối học kì II để tận dụng được các văn bản nghị luận HS được học ở phần Văn học : *Về luân lí xã hội ở nước ta* của Phan Châu Trinh, *Một thời đại trong thi ca* của Hoài Thanh,...

#### 2. Trọng tâm bài học

Cách tóm tắt văn bản nghị luận và luyện tập thực hành tóm tắt văn bản.

### II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

#### 1. Phương pháp dạy học

a) Mục I : GV có thể diễn giảng hoặc cho HS đọc SGK rồi phát biểu tóm lược những ý chính.

b) Mục II : GV tổ chức cho HS thực hành tóm tắt văn bản *Về luân lí xã hội ở nước ta* của Phan Châu Trinh theo các hướng dẫn gợi ý trong SGK. HS tự tóm tắt vào vở bài tập hoặc giấy nháp, cả lớp hoàn chỉnh bản tóm tắt. Trên cơ sở thực hành tóm tắt, GV cho HS thảo luận để rút ra cách tóm tắt văn bản nghị luận.

c) Phần *Luyện tập* : GV hướng dẫn lớp chữa các bài tập trong SGK.

#### 2. Tiến trình tổ chức dạy học

### TIẾT 1

#### (1) Mục đích, yêu cầu của việc tóm tắt văn bản nghị luận

– Tóm tắt văn bản nghị luận là trình bày lại nội dung của văn bản đó một cách ngắn gọn theo một mục đích đã định trước. Bởi vậy, văn bản tóm tắt thường ngắn

hơn nhiều so với văn bản gốc. Muốn vậy, chỉ giữ lại những thông tin, những luận điểm phục vụ cho mục đích tóm tắt, lược bỏ các thông tin phụ. Việc tóm tắt văn bản nhằm nhiều mục đích khác nhau :

+ Sử dụng làm tài liệu để biện minh cho các quan điểm, ý kiến mà không làm tăng quá mức dung lượng của văn bản.

+ Thu thập, ghi chép tư liệu cho bản thân để có thể sử dụng khi cần thiết.

+ Luyện tập năng lực đọc – hiểu, năng lực tóm lược văn bản.

– Văn bản tóm tắt cần thoả mãn một số yêu cầu sau đây :

+ Phản ánh trung thành tư tưởng và các luận điểm của văn bản gốc, không xuyên tạc hoặc tự thêm thắt những ý vốn không có trong văn bản gốc.

+ Ngắn gọn, súc tích.

+ Diễn đạt trong sáng, chặt chẽ và mạch lạc.

### *(2) Cách tóm tắt văn bản nghị luận*

Có thể hình dung kĩ năng tóm tắt văn bản nghị luận như sau :

a) Đọc và tìm hiểu nội dung, kết cấu của văn bản gốc.

– Xác định vấn đề nghị luận : Văn bản bàn đến vấn đề gì ? Để trả lời câu hỏi này, có thể căn cứ vào các vị trí mạnh của văn bản :

+ Nhan đề của văn bản

+ Câu chủ đề (hoặc một số câu chủ đề) trong phần mở bài của văn bản.

– Xác định hệ thống luận điểm (các ý lớn) của văn bản.

+ Căn cứ vào phần mở bài

+ Xác định các đoạn văn, cụm đoạn văn. Tìm câu chủ đề của các đoạn, ý khái quát của các cụm đoạn văn.

– Tìm các luận cứ triển khai luận điểm. Lưu ý câu chủ đề của đoạn văn, phân tích cấu tạo đoạn văn.

– Tìm nội dung khái quát của phần kết bài.

b) Viết văn bản tóm tắt.

– Viết nhan đề văn bản bằng hình thức đặc biệt : viết vào chính giữa trang, bằng chữ in hoa.

– Lần lượt viết phần mở bài, thân bài và kết bài. Nên tách phần đầu và phần cuối thành đoạn văn riêng. Khi viết, nên ưu tiên dùng câu đủ thành phần, đặc biệt là câu đơn hoặc câu ghép mở rộng nhằm tăng cường tối đa lượng thông tin trong câu. Nhìn chung không nên dùng câu đặc biệt, câu cảm thán, câu mệnh lệnh và câu nghi vấn. Lưu ý lựa chọn sử dụng các phương tiện liên kết phù hợp để nối kết giữa các câu trong đoạn văn hoặc các đoạn văn trong văn bản với nhau.

c) Kiểm tra và hoàn chỉnh văn bản tóm tắt.

Đọc lại văn bản tóm tắt, đối chiếu với yêu cầu, mục đích của văn bản nói chung và văn bản tóm tắt để bổ sung, sửa chữa nhằm hoàn thiện văn bản tóm tắt.

– GV cho HS đọc văn bản *Về luân lí xã hội ở nước ta* của Phan Châu Trinh. Trước khi đọc, cần nhắc các em tìm hiểu kĩ các yêu cầu nêu bên dưới văn bản để trả lời câu hỏi.

– Lần lượt hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi, thực hiện các yêu cầu trong SGK.

*Gợi ý:*

#### ***Yêu cầu 1***

Vấn đề nghị luận được thể hiện qua câu : *Xã hội luân lí thật trong nước ta tuyệt nhiên không ai biết đến [...]*.

#### ***Yêu cầu 2***

Viết bài nghị luận này, nhà chí sĩ yêu nước Phan Châu Trinh nhằm thể hiện dũng khí của một người yêu nước : đề cao tư tưởng tiến bộ, vạch trần thực trạng đen tối của xã hội, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

Có thể phát hiện ra chủ đích trên của tác giả ngay trong phần mở bài, đặc biệt là trong phần kết của đoạn trích cũng như ý khái quát của các đoạn văn trong phần thân bài.

#### ***Yêu cầu 3***

Các luận điểm chính của đoạn trích :

– Khác với Âu châu, dân Việt Nam không có luân lí xã hội (*không biết đoàn thể, không trọng công ích*).

– Nguyên nhân của tình trạng trên là do sự suy đồi từ vua đến quan, từ quan đến học trò và các viên chức lớn nhỏ.

– Muốn Việt Nam tự do, độc lập, trước hết, dân Việt Nam phải có đoàn thể, cần truyền bá tư tưởng tiến bộ (coi trọng lợi ích của đất nước, của người khác, bênh vực nhau và cùng nhau đòi công bằng xã hội).

#### ***Yêu cầu 4***

– Để nêu bật tình trạng đen tối của luân lí xã hội ở Việt Nam, tác giả nêu các luận cứ đối lập giữa Việt Nam và Âu châu.

– Nguyên nhân của thực trạng đen tối của luân lí xã hội ở Việt Nam :

+ Lũ vua quan phản động, thói nát tìm cách *phá tan tàn thành đoàn thể của quốc dân*, thi hành chính sách ngu dân để dễ bề cai trị và vơ vét bóc lột.

+ Bọn người xấu đua nhau tìm đủ mọi cách *nào chạy ngược nào chạy xuôi* để được ra làm quan, *đặng ngồi trên, đặng ăn trước, đặng hống hách thì mới thôi*.

+ Dân không có ý thức đoàn thể, không biết đoàn kết đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng cho mình.

#### ***Yêu cầu 5***

Viết văn bản tóm tắt dựa theo nội dung đã tìm hiểu.

#### ***Yêu cầu 6***

HS tự thực hiện.

Sau khi HS tóm tắt xong, GV cho một, hai HS đọc phần *Ghi nhớ* trong SGK và làm bài tập 1, hướng dẫn yêu cầu và nội dung cũng như cách làm bài tập 2 ở nhà.

### **TIẾT 2**

#### ***Luyện tập tóm tắt văn bản nghị luận***

– Kiểm tra và sửa chữa bài tập 2 ở tiết trước.

– Hướng dẫn HS lần lượt giải các bài tập ở bài *Luyện tập tóm tắt văn bản nghị luận* trong SGK.

### **III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP**

#### **1. Kiểm tra, đánh giá**

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS dựa trên quá trình giải các bài tập trong phần *Luyện tập*.

#### **2. Gợi ý giải bài tập**

### **TIẾT 1**

#### ***Bài tập 1***

Dựa vào nhan đề và phần mở đầu để xác định chủ đề của văn bản.

Các câu hỏi đều được trả lời dựa vào phần mở đầu và nhan đề văn bản (viết trong ngoặc đơn cùng với tên tác giả).

- a) Sự đa dạng mà thống nhất của In-đô-nê-xi-a.
- b) Xuân Diệu – nhà nghiên cứu, phê bình văn học.

#### ***Bài tập 2***

- a) Vấn đề nghị luận : sự lãng phí nước sạch.

Mục đích nghị luận : không nên lãng phí nước, hãy tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước quý giá.

b) Các luận điểm

- Nước là tài sản thường bị huỷ hoại, lãng phí nhiều nhất.
- Dân số tăng, nguồn nước cung cấp sẽ không đáp ứng được yêu cầu.
- Một số quốc gia hiện đang thiếu nước, có sự tranh chấp về nguồn nước, tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngày càng trầm trọng.

c) Tóm tắt văn bản

*Nhiều quốc gia hiện nay không có nguồn nước, nhiều nơi xảy ra tranh chấp nguồn nước. Dân số đang tăng nhanh, công nghiệp phát triển làm cho nguồn nước bị ô nhiễm và nhân loại sẽ thiếu nước nghiêm trọng. Hãy bảo vệ nguồn nước, giữ gìn nước cho chúng ta và cho các thế hệ mai sau.*

## TIẾT 2

### *Bài tập 1*

- Đọc kĩ văn bản *Mấy nét về Thơ mới trong cách nhìn lại hôm nay* của Huy Cận, đối chiếu với nội dung định tóm tắt để phát hiện ra nội dung còn thiếu.
- Thiếu nội dung : Thơ mới đã đổi mới sự biểu hiện của cảm xúc, góp phần vào sự phát triển của tiếng Việt.

### *Bài tập 2*

Đọc thật kĩ bài *Một thời đại trong thi ca* của Hoài Thanh, bài giảng của thầy giáo, cô giáo để thực hiện các yêu cầu nêu ra trong học tập.

- Vấn đề nghị luận : Tinh thần thơ mới.
- Mục đích nghị luận : khắc hoạ tinh thần thơ mới là sự cách tân về thơ, từ “cái ta” chuyển sang “cái tôi” đầy màu sắc cá nhân, là tình yêu tha thiết tiếng Việt.
- Bố cục của văn bản trích
  - + Phần mở bài : câu đầu (*Bây giờ hãy đi tìm cái điều ta cho là quan trọng hơn : tinh thần thơ mới.*).
  - + Phần thân bài gồm các ý chính sau :
    - \* Cái khó trong việc tìm ra tinh thần thơ mới và xác định cách tiếp cận đúng đắn cần phải có.
    - \* Những biểu hiện của “cái tôi” cá nhân trong thơ mới, “cái tôi” buồn, bế tắc nhưng khao khát với cuộc sống, với đất nước, con người.
    - \* Tình yêu, lòng say mê, nâng niu đối với tiếng Việt.
  - Phần kết bài : Nhấn mạnh tinh thần thơ mới.